

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 10-14.3.2025)**

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Ngày 10/03, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.340/25.700 VND/USD, tăng 10 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 07/03). Cuối ngày 14/03, tỷ giá niêm yết ở mức 25.350/25.710 VND/USD, tăng 10 VND/USD so với tỷ giá ngày 10/03.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ bằng VND đạt xấp xỉ 2.247.818 tỷ đồng, bình quân 449.564 tỷ đồng/ngày, giảm 35.692 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 542.983 tỷ đồng, bình quân 108.597 tỷ đồng/ngày, tăng 12.329 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (93% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (3% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 88% và 7%.

2.2. Về lãi suất

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động trái chiều ở một số kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm và 01 tuần tăng lần lượt 0,15%/năm và 0,17%/năm lên mức 4,53%/năm và 4,50%/năm. Ngược lại, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng giảm 0,17%/năm xuống mức 4,26%/năm.

- Đối với các giao dịch USD: Lãi suất bình quân tăng nhẹ và ít biến động so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm không đổi và vẫn giữ ở mức 4,29%/năm. Lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần và 01 tháng tăng lần lượt 0,02%/năm và 0,04%/năm lên mức 4,29%/năm và 4,44%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 10 - 14/3/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,53	4,50	4,48	4,26	4,75	4,66	5,58
USD	4,29	4,29	4,49	4,44	4,40	-	-